

**A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 7**

TT (1)	Chương/ Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Số hữu tỉ (14 tiết)	Tập số hữu tỉ	2 (TN 1, 2)								25%
		Phép tính với số hữu tỉ					1 (TL 1)		1 (TL 6)		
2	Số thực (10 tiết)	Căn bậc hai số học	2 (TN 3, 4)								20%
		Số vô tỉ, số thực, làm tròn số và ước lượng.	2 (TN 5, 6)					1 (TL 2)			
3	Góc, đường thẳng song song (11 tiết)	Góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác	3 (TN 7,8,9)								15%
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song	1 (TN 10)			1 (TL 3)					
4	Tam giác bằng nhau (14 tiết)	Tam giác bằng nhau. Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác	4 (TN 11,12,13, 14)			1 (TL 4)					25%
5	Thu thập và biểu diễn dữ liệu (11 tiết)	Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên bảng, biểu đồ	2 (TN 15,16)			1 (TL 5)					15%
<b>Tổng (60 tiết)</b>			<b>16</b>			<b>3</b>		<b>2</b>		<b>1</b>	<b>22</b>

	(4,0 đ)		(3,0 đ)	(2,0 đ)	(1,0 đ)	(10 đ)
Tỉ lệ %	40%	30%	20%	10%	100%	
Tỉ lệ chung	70%		30%			

## B. BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 7

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Số hữu tỉ	Tập số hữu tỉ	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được số hữu tỉ.	2 (TN 1, TN2)			
		Phép tính với số hữu tỉ	<b>Vận dụng:</b> – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. <b>Vận dụng cao:</b> – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ( <i>phức hợp, không quen thuộc</i> ) gắn với các phép tính về số hữu tỉ.			1 (TL1)	1 (TL6)
2	Số thực	Căn bậc hai số học	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm.	1 (TN 3)			
		Số vô tỉ, số thực làm tròn số và ước lượng.	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. – Nhận biết được số vô tỉ, số thực, tập hợp các số thực. – Nhận biết được số đối của một số thực. <b>Vận dụng:</b> – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn	1 (TN 5) 1 (TN 6) 1 (TN 4)		1 (TL 2)	

			cứ vào độ chính xác cho trước.				
3	Góc, đường thẳng song song	Góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh).</li> <li>Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập</li> </ul>	2 (TN 7, 8)			
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song.</li> <li>Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.</li> </ul>	1 (TN 10)	1 (TL 3)		
		Tam giác bằng nhau. Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác.</li> <li>Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau.</li> <li>Nhận biết được khái niệm: đường vuông góc và đường xiên; khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.</li> <li>Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng và tính chất cơ bản của đường trung trực.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng <math>180^\circ</math>.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau,</li> </ul>	1 (TN 11) 1 (TN 12) 1 (TN 13) 1 (TN 14)	1 (TL 4a) 1 (TL 4b)		

		các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...).				
	<b>Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên bản, biểu đồ</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p>– Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>– Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>).</p>	2 (TN 11, TN12)	1 (TL 5)		
	<b>Tổng</b>		<b>16</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
	<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70%</b>		<b>30%</b>	

**C. ĐỀ MINH HỌA**  
**CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 7**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

**Câu 1: (Nhận biết)** Khoanh tròn đáp án đúng:

- A.  $\frac{5}{2} \hat{=} \alpha$ .      B.  $\frac{3}{2} \hat{=} \phi$ .      C.  $\frac{-9}{2} \hat{=} \alpha$ .      D.  $-7 \hat{=} \alpha$ .

**Câu 2: (Nhận biết)** Số nào dưới đây là số hữu tỉ âm:

- A.  $\frac{11}{13}$       B.  $-\frac{12}{15}$       C.  $-\frac{5}{1}$   
D.  $-\frac{2}{5}$

**Câu 3: (Nhận biết)** Căn bậc hai số học của 100 là

- A. 10.      B. -10      C. 100      D. -100

**Câu 4: (Nhận biết)** Số đối của  $\sqrt{5}$  là:

- A. 5.      B. -5      C.  $-\sqrt{5}$       D.  $\sqrt{5}$

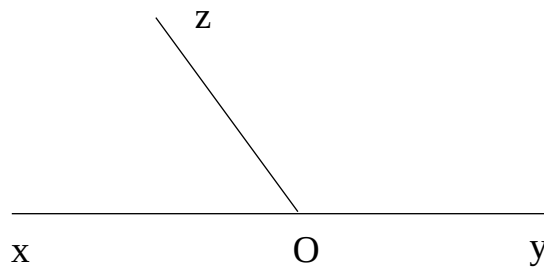
**Câu 5: (Nhận biết)** Số  $\frac{7}{22} = 0,31818\dots$  có chu kỳ là:

- A. 3.      B. 31      C. 318.      D. 18.

**Câu 6: (Nhận biết)** Chọn đáp án đúng:

- A.  $\sqrt{2} \in \mathbb{N}$ .      B.  $\sqrt{2} \in \mathbb{Q}$ .      C.  $\sqrt{2} \in \mathbb{R}$ .      D.  $\sqrt{2} \notin \mathbb{R}$ .

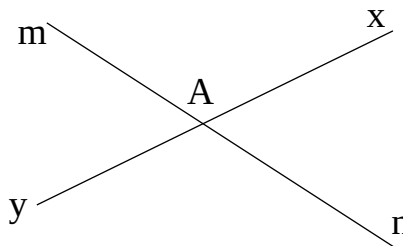
**Câu 7: (Nhận biết)** Cho hình vẽ:



Hai góc xOy và zOy gọi là:

- A. Hai góc kề bù      B. Hai góc đối đỉnh  
C. Hai góc phụ nhau      D. Hai góc đồng vị

**Câu 8: (Nhận biết)** Cho hình vẽ sau:



Góc đối đỉnh với góc mAx là:

- A.  $\hat{x}An$ .      B.  $\hat{n}Ay$       C.  $\hat{y}Am$       D.  $\hat{x}Ay$

**Câu 9: (Nhận biết)** Cho các câu sau:

1. Đặt thước đo độ sao cho vạch số  $0^\circ$  bên mép phải trùng với tia Ox, sau đó đánh dấu điểm ứng với vạch  $35^\circ$ .
2. Kẻ tia Oz đi qua điểm đã đánh dấu. Khi đó tia Oz là tia phân giác của góc xOy.
3. Vẽ góc xOy có số đo bằng  $70^\circ$  (sử dụng thước đo độ để vẽ góc  $70^\circ$ )

Hãy sắp xếp lại các câu trên để được trình tự đúng khi vẽ tia phân giác Oz của góc xOy có số đo bằng  $70^\circ$

- A. 1,2,3                      B. 2,3,1                      C. 3,2,1                      D. 3,1,2

**Câu 10: (Nhận biết)** Qua một điểm A nằm ngoài đường thẳng d có bao nhiêu đường thẳng đi qua A và song song với d?

- A. Vô số                      B. 1                      C. 2                      D. 3

**Câu 11 (Nhận biết):** Cho  $\Delta ABC$ , em hãy chọn đáp án sai trong các đáp án sau:

A.  $AB + BC > AC$

B.  $BC - AB < AC$

C.  $BC - AB < AC < BC + AB$

D.  $AB - AC > BC$

**Câu 12: (Nhận biết)** Cho  $\Delta PQR = \Delta DEF$ . Chọn câu sai

A.  $PQ = DE$

B.  $PR = EF$

C.  $\widehat{Q} = \widehat{E}$

D.  $\widehat{D} = \widehat{P}$

**Câu 13: (Nhận biết)**

Em hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

"Trong hai đường xiên kẻ từ một điểm nằm ngoài một đường thẳng đến đường thẳng đó thì đường xiên nào có hình chiếu nhỏ hơn thì ..."

A. lớn hơn

B. ngắn nhất

C. nhỏ hơn

D. bằng nhau

**Câu 14: (Nhận biết)** Cho hai tam giác cân ABC và DBC có chung đáy BC. Gọi M là trung điểm BC.

A. A thuộc trung trực của BC

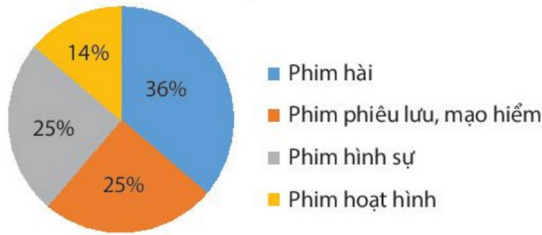
B. D thuộc trung trực của BC

C. A, M, D thẳng hàng

D. A, B, C đều đúng

**Câu 15: (Nhận biết)** Cho biểu đồ sau:

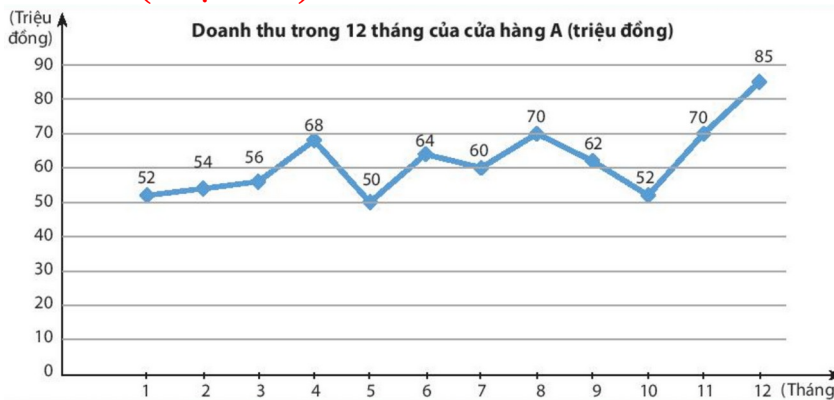
Tỉ lệ phần trăm thể loại phim yêu thích của 80 học sinh khối lớp 7



Thể loại phim được ít học sinh yêu thích nhất là:

- A. Phim hài.
- B. Phim phiêu lưu, mạo hiểm.
- C. Phim hình sự.
- D. Phim hoạt hình.

**Câu 16: (Nhận biết)** Cho biểu đồ sau:



Tháng nào cửa hàng A có doanh thu cao nhất?

- A. Tháng 3.
- B. Tháng 6.
- C. Tháng 9.
- D. Tháng 12.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)**

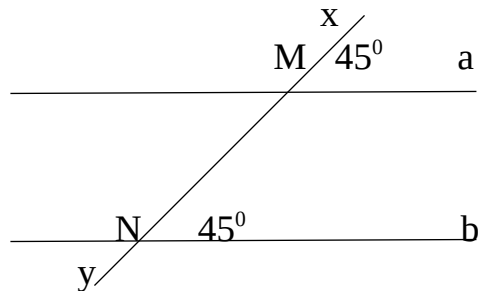
**Câu 1 (1đ): (Vận dụng)** Thực hiện phép tính:

a)  $\frac{2}{5} + \frac{1}{5} \cdot \frac{3}{4}$       b)  $\frac{10^{2022}}{6^2} : \frac{10^{2020}}{6^2}$

**Câu 2 (1đ): (Vận dụng)** Làm tròn số 12591,27 với độ chính xác:

- a) 5
- b) 0,005

**Câu 3 (0,5đ): (Thông hiểu)** Cho hình vẽ:



Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

**Câu 4 (1,5đ):** Cho tam giác ABC cân tại A. Biết  $\hat{B} = \hat{C} = 65^\circ$ . Vẽ tia Am song song với BC. Tia An là tia đối của tia AB và tia Am nằm giữa hai tia An và AC.

a) (Thông hiểu) Tính góc BAm.

b) (Vận dụng) Chứng minh Am là tia phân giác của góc NAC.

**Câu 5 (1đ): (Thông hiểu)**

Tìm dữ liệu **không hợp lí** trong bảng thông kê sau:

Lớp	Tổng số HS	Số HS tham gia lao động
7A	38	25
7B	35	30
7C	37	40
7D	36	36

**Câu 6 (1đ): (Vận dụng cao)** Khoai tây là thức ăn chính của người châu Âu và là một món ăn ưa thích của người Việt Nam. Trong 100g khoai tây khô có 11g nước; 6,6g protein; 0,3g chất béo; 75,1g glucid và các chất khác. Em hãy cho biết khối lượng các chất còn lại trong 100g khoai tây khô.

-----**HẾT**-----



**D. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**  
**CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 7**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
<b>Đáp án</b>								
<b>Câu</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>
<b>Đáp án</b>								

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

<b>Câu</b>	<b>Ý</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>			
<b>2</b>			
<b>3</b>			
<b>4</b>			
<b>5</b>			
<b>6</b>			

----- **HẾT** -----

**Chú ý:**

*Tất cả các câu trong bài thi nếu cách làm khác đúng vẫn đạt điểm tối đa, điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở điểm thành phần của đáp án.*